

Một số giải pháp về quản lý chất thải rắn xây dựng thực hiện theo mô hình kinh tế tuần hoàn

Some solutions for construction solid waste management implemented according to the circular economy model

> NGUYỄN LÂM QUẢNG^{1,*}, NGHIÊM VÂN KHANH², TRẦN ĐỨC DŨNG³

¹Khoa Kỹ thuật Công nghệ, Trường Đại học Quang Trung

²Khoa KTHT và MT Đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

³Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên

*Email: qnguyennlam@gmail.com

TÓM TẮT

Hiện nay ở Việt Nam, công tác quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) vẫn còn nhiều bất cập như: thiếu cơ sở dữ liệu thống nhất, chưa được phân loại tại nguồn, chủ yếu xử lý bằng chôn lấp, tỷ lệ tái chế rất thấp, hạ tầng xử lý chưa được đầu tư bài bản và chưa có quy chuẩn kỹ thuật đối với CTRXD cũng như đối với vật liệu tái chế. Điều này gây sức ép lên môi trường, đồng thời gây lãng phí nguồn tài nguyên quý giá có thể tái chế thành nguồn vật liệu thứ cấp. Với cách tiếp cận thay đổi từ truyền thống sang quản lý theo "dòng vật liệu và kinh tế tuần hoàn", bài báo trình bày các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý CTRXD với 7 định hướng và những trọng tâm trong cơ chế chính sách đầu tư tái chế, tạo lập thị trường cho sản phẩm tái chế từ CTRXD. Kết quả nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng phát sinh, thu gom và xử lý CTRXD, đồng thời phân tích tiềm năng tái chế, tái sử dụng CTRXD thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần giảm áp lực môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

Từ khóa: Quản lý; chất thải rắn xây dựng; kinh tế tuần hoàn.

ABSTRACT

Currently, the management of construction and demolition waste (CDW) in Vietnam faces numerous shortcomings, such as the lack of a unified database, the absence of source segregation, a reliance on landfilling, very low recycling rates, inadequate investment in processing infrastructure, and a lack of technical standards for both CDW and recycled materials. This situation places pressure on the environment and results in the waste of valuable resources that could otherwise be converted into secondary materials. Shifting from traditional methods to a management approach based on "material flows and the circular economy," this paper proposes solutions to enhance CDW management efficiency. It outlines seven strategic directions and key policy priorities regarding investment in recycling and the creation of markets for recycled CDW products. The study clarifies the current status of CDW generation, collection, and treatment, while analyzing the potential for recycling and reuse within a circular economy framework, thereby contributing to reduced environmental pressure and the promotion of sustainable development.

Keywords: Management; construction solid waste; circular economy.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

CTRXD được phát sinh từ hoạt động xây mới, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình, hạ tầng và các hoạt động xây dựng khác có thành phần thường gồm đất, đá, bê tông, gạch, vữa, vật liệu xây dựng dư thừa, kim loại, gỗ, nhựa, bao bì và một phần chất thải nguy hại. Cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh, hoạt động xây dựng, cải tạo và phá dỡ công trình trên cả nước năm 2025 đã làm phát sinh khối lượng rất lớn CTRXD tới 9,6 triệu tấn [6]. Mặc dù hệ thống pháp luật về quản lý CTRXD ngày càng được hoàn thiện, song vẫn còn nhiều bất cập trong quản lý như thống kê nguồn phát sinh, giám sát vận

chuyển, điểm đổ thải, tái chế, tái sử dụng và xác định trách nhiệm của các bên liên quan. Với quan điểm đây là dòng chất thải khối lượng lớn, có tiềm năng tái sử dụng, tái chế cao, cách tiếp cận phù hợp không nên chỉ là "thu gom - vận chuyển - đổ bỏ", mà cần chuyển sang "quản lý theo dòng vật liệu và kinh tế tuần hoàn". Để hiện thực hóa tiềm năng đó, điều kiện tiên quyết là phải kiểm soát được dòng chảy của chất thải ngay từ nơi phát sinh. Thông qua khảo sát, tổng hợp kế thừa các nghiên cứu liên quan, bài báo tiến hành phân tích đánh giá hiện trạng, phân tích những khoảng trống pháp lý, những khó khăn trong thực thi, bất cập trong cơ chế quản

lý đồng thời tìm kiếm các mô hình quản lý, tái chế hiệu quả đang được áp dụng trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, khi Việt Nam đang hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và sử dụng hiệu quả tài nguyên, việc quản lý CTRXD cần thiết là một hệ thống quản lý đồng bộ, minh bạch và có khả năng kiểm soát toàn bộ vòng đời của chất thải.

2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CTRXD

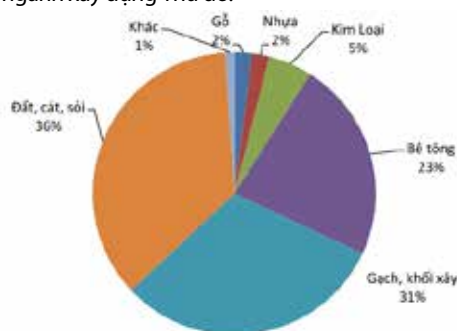
2.1. Hiện trạng khối lượng, thành phần, tính chất CTRXD phát sinh

2.1.1. Khối lượng CTRXD phát sinh

Thực trạng về khối lượng CTRXD phát sinh tùy thuộc vào từng đô thị và tùy thuộc vào thời điểm thống kê, nhưng thường lấy theo giá trị trung bình. Chẳng hạn tại Hà Nội khối lượng CTRXD phát sinh năm 2024 trung bình khoảng 2.098 tấn/ngày, chiếm 25% tổng chất thải rắn sinh hoạt [6]. Tại thời điểm hiện tại năm 2026, tổng lượng CTRXD phát sinh trung bình là hơn 6.000 tấn/ngày, chiếm 1/3 tổng chất thải rắn sinh hoạt, trong đó vào những thời điểm đang triển khai các dự án trọng điểm từ công trình chống úng ngập, công trình giao thông đến các công trình tái thiết đô thị, lượng CTRXD tại Hà Nội phát sinh tăng đột biến, ước tính lên tới 10.000 tấn/ngày. Tại TP.HCM sau sáp nhập, tổng lượng CTR phát sinh lên tới 15.000 tấn/ngày và CTRXD cũng chiếm tỷ lệ cao [1].

2.1.2. Đặc điểm, thành phần của CTRXD

CTRXD có thành phần, tính chất phức tạp và đặc điểm này phụ thuộc vào loại công trình phá dỡ, nhưng về cơ bản có thể tổng hợp như biểu đồ Hình 1. So với Hà Nội, thành phần CTRXD như sau: 25 - 35% là đất, sỏi, cát; 20 - 30% là gạch xây dựng; 20 - 25% là bê tông, còn lại 8 - 10% là nhựa, kim loại và các vật liệu khác [7]. Với đặc điểm này, nếu xử lý tốt thì đây là nguồn tài nguyên vô cùng lớn và cần thiết cho ngành xây dựng Thủ đô.



Hình 1. Biểu đồ thành phần CTRXD [4]

2.2. Thực trạng công tác quản lý CTRXD thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

2.2.1. Thực trạng về công tác quản lý CTRXD

a. Công tác thu gom, vận chuyển CTRXD

Hiện nay, CTRXD sau khi phá dỡ thu gom không được phân loại, đa số chưa qua xử lý đã được các đơn vị đem đi san lấp dẫn đến không bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị. Việc san lấp không phải lúc nào cũng tuân thủ đúng quy định của pháp luật như nơi san lấp, yêu cầu về môi trường trong quá trình san lấp... Các điểm trung chuyển CTRXD thông thường luôn trong tình trạng quá tải và không có các biện pháp xử lý cơ bản, dẫn đến tình trạng đổ trộm ở mọi lúc, mọi nơi, khó kiểm soát. Mặt khác, cách thức xử lý CTRXD hiện nay chủ yếu là chôn lấp. Điều này đòi hỏi phải có diện

tích đủ lớn và đảm bảo các điều kiện an toàn và không gây ô nhiễm môi trường.



Hình 2. Trạm trung chuyển CTRXD Võ Thị Sáu, TP.HCM [10]



Hình 3. Hoạt động thu gom, vận chuyển CTRXD [11]

Công tác vận chuyển CTRXD luôn gặp khó khăn do các công trình phá dỡ thường ở những nơi chật hẹp, giao thông đi lại đông đúc. Bởi vậy, thời gian vận chuyển quy định cho xe chở CTRXD phụ thuộc vào vị trí của công trình cần phá dỡ và chỉ được hoạt động từ 22h00 đến 5h00 nên thường xảy ra các vi phạm đổ trộm CTRXD, che chắn không tốt làm rơi vãi vật liệu, chất thải trên đường gây bụi, tiếng ồn lớn ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sức khỏe của người dân,... Ngoài ra, do lượng CTRXD lớn nên công tác thu gom và vận chuyển tại nhiều địa phương còn hạn chế như thiếu phương tiện bốc dỡ, chuyên chở chuyên dụng, thiếu các bãi tập kết đạt chuẩn, dẫn đến tình trạng các bãi xử lý hiện có bị quá tải. Nhiều trường hợp, chủ đầu tư chỉ ký hợp đồng với đơn vị vận chuyển và đơn vị xử lý nên khi xe rời công trường, việc giám sát hành trình phụ thuộc vào hồ sơ, chứng từ hoặc cam kết của đơn vị vận chuyển. Nếu không có hệ thống giám sát đồng bộ, việc xác định xe đã đưa chất thải đến đúng địa điểm được cấp phép hay không là điều khó khăn, đặc biệt đối với các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ, việc quản lý còn khó khăn hơn.

b. Công tác xử lý CTRXD

Thực trạng quản lý và xử lý CTRXD đang là vấn đề nóng, nhức nhối trong đời sống kinh tế, xã hội. Chỉ riêng Hà Nội, theo thống kê sơ bộ mỗi ngày thành phố phát sinh khoảng trên 2.098 tấn CTRXD [5]. Trong khi đó 4 điểm xử lý ở xã Nguyên Khê, phường Yên Sở, phường Phúc Lợi và xã Thụ Lâm chỉ có thể chôn lấp, nghiền tái chế khoảng 1.670 tấn/ngày [8]. Bãi nghiền CTRXD gần nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ, phường Yên Sở, rộng 6,5 ha đã quá tải nên toàn bộ diện tích hiện được lấp đầy phế thải và cốt liệu sau nghiền. Hàng chục xe và máy xúc đang được huy động để di dời cốt liệu tồn đọng để tiếp nhận phế thải về xử lý. Bãi chôn lấp CTRXD Nguyên Khê (thuộc huyện Đông Anh cũ, cách bãi Yên Sở khoảng 20 km) cũng đang dẫn đầy. Các loại CTRXD phổ biến gồm gạch vỡ, bê tông vụn, vôi vữa, sắt thép, gỗ, nhựa, đất đá và một số vật liệu nguy hại như sơn, dung môi hay amiăng có khi còn trộn lẫn với chất thải rắn sinh hoạt, không được phân loại để xử lý mà chủ yếu đổ bỏ làm vật liệu san lấp. Tỷ lệ tái chế CTRXD rất thấp, chủ yếu một lượng nhỏ chất thải được nghiền nhỏ làm vật liệu cấp phối xây dựng nền đường, nền công trình... Công tác giám sát, kiểm tra khó khăn, công nghệ xử lý lạc hậu gây ô nhiễm thứ cấp như bụi, bụi mịn, tiếng ồn...

2.2.2. Đánh giá các khó khăn, thách thức trong công tác quản lý CTRXD thực hiện kinh tế tuần hoàn

a. Công tác quản lý nhà nước

- Kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên và khó bao quát hết nguồn thải, nhất là các công trình nhỏ lẻ (sửa nhà, cải tạo), phân tán trên địa bàn rộng với các điểm đổ thải trái phép phát sinh thường xuyên nên khó kiểm đếm, đòi hỏi cần nhiều lực lượng kiểm tra phải

giám sát liên tục, kịp thời xử lý bất quả tang hoặc có chứng cứ rõ ràng (hình ảnh xe, biển số, thời điểm).

- Thiếu công cụ theo dõi dòng CTRXD (từ nguồn phát sinh đến nơi xử lý): khó khăn cốt lõi là chưa theo dõi được “hành trình” CTRXD: Chủ nguồn thải là ai, nơi phát sinh (công trình nào, khối lượng bao nhiêu)? Ai vận chuyển (đơn vị nào, phương tiện nào)? Đổ/tiếp nhận ở đâu (đúng điểm hay không)?... Do thiếu cơ chế chứng từ/biên nhận đồng bộ hoặc dữ liệu số hóa, việc truy xuất nguồn gốc nên khi phát hiện bãi đổ trộm thường mất thời gian và khó quy trách nhiệm.

- Phân công – phối hợp giữa các cấp, các đơn vị đôi khi chưa đồng bộ: CTRXD phát sinh từ hàng chục nghìn công trình lớn nhỏ, phân tán trên phạm vi rộng, do nhiều chủ thể tham gia từ chủ đầu tư, nhà thầu thi công, đơn vị phá dỡ đến doanh nghiệp vận chuyển. Quản lý CTRXD liên quan nhiều bên: chính quyền địa phương, đơn vị vệ sinh môi trường đô thị (các công ty môi trường đô thị -URENCO), thanh tra xây dựng, giao thông, công an khu vực... Nếu thiếu sự phối hợp nhịp nhàng sẽ dẫn tới chồng chéo hoặc bỏ trống trách nhiệm, xử lý theo vụ việc, thiếu tính phòng ngừa. Điểm nóng tái diễn do không duy trì giám sát liên tục.

- Văn bản, quy định pháp luật liên quan đến quản lý CTRXD được ban hành nhiều nhưng tính thực thi còn hạn chế. Chẳng hạn, theo quy định, chủ nguồn thải phải ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý nhưng thực tế việc kiểm tra sau khi chất thải rời công trường vẫn còn chưa đồng bộ.

b. Hạ tầng và công nghệ quản lý

- Quản lý CTRXD hiệu quả cần hệ thống đồng bộ từ điểm tập kết đến trung chuyển, phân loại, nghiền sàng tái chế và nơi tiêu thụ sản phẩm tái chế. Ở hầu hết các địa phương, mạng lưới tiếp nhận chưa đủ bao phủ, thiếu trạm trung chuyển và ít trạm trung chuyển đủ điều kiện quy định (diện tích, che chắn, chống bụi, thoát nước...). Cơ sở tái chế chưa phân bố hợp lý, gần khu phát sinh lớn, nơi tiếp nhận ở xa trung tâm, làm tăng chi phí và thời gian vận chuyển.

- Khoảng cách vận chuyển xa, chi phí cao: khi điểm tiếp nhận/xử lý hợp pháp nằm xa nơi phát sinh CTRXD sẽ dẫn đến chi phí nhiên liệu, nhân công, phí vào bến, bãi tăng, thời gian quay đầu xe lâu làm giảm số chuyến/ngày, dễ phát sinh “đổ giữa đường” để tiết kiệm (đất trống, ven đê, khu đang san lấp...). Chi phí cao trở thành động cơ lớn khiến một bộ phận chọn phương án không hợp pháp.

- Công nghệ xử lý còn hạn chế bởi đầu vào chưa được phân loại và thiếu chuẩn đầu ra. Tái chế CTRXD (nghiên bê tông/gạch làm cốt liệu tái chế) phụ thuộc nhiều vào chất lượng phân loại. Khi CTRXD lẫn rác sinh hoạt, gỗ, nhựa, thạch cao... thì máy nghiền/sàng khó hoạt động ổn định, tăng hỏng hóc, sản phẩm tái chế chất lượng không đồng đều và khó đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cho công trình (nhất là kết cấu chịu lực). Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ cốt liệu tái chế chưa mạnh do tâm lý lo ngại chất lượng.

- Thiếu cơ chế khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế trong một số hạng mục phù hợp (gạch block, nền đường, san lấp...).

- Thiếu hạ tầng logistics và tiêu chuẩn vận chuyển đối với từng loại đường, từng khu vực trong đô thị [6]. Chẳng hạn khu vực nội đô cần phương tiện nhỏ gọn, che chắn tốt, kiểm soát rơi vãi, nhưng thực tế xảy ra nhiều xe tự chế, xe thùng không kín, che phủ bạt sơ sài, thiếu điểm rửa lốp xe trước khi ra đường nên đã kéo bùn đất, cát

đá ra mặt đường gây bụi và trơn trượt.

c. Cơ chế chính sách quản lý

Điểm khó khăn lớn nhất hiện nay là việc kiểm soát toàn bộ “vòng đời” của CTRXD, thiếu cơ chế vận hành thị trường tái chế đồng bộ:

- Trong khi doanh nghiệp đầu tư thiết bị, nhà xưởng và nhân lực để tái chế thì vẫn tồn tại tình trạng CTRXD bị đổ trộm hoặc vận chuyển đến các bãi tập kết không được cấp phép. Điều đó khiến nguồn nguyên liệu cho các nhà máy tái chế bị phân tán, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa hoạt động xử lý đúng quy định và hành vi vi phạm.

- Đối với chủ đầu tư, cần thực hiện nghiêm trách nhiệm trong việc lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý đủ điều kiện, đồng thời theo dõi quá trình bàn giao chất thải. Đối với doanh nghiệp vận chuyển cần tuân thủ đúng tuyến đường, địa điểm tiếp nhận và các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đối với các cơ sở xử lý, cần đầu tư công nghệ tái chế, nâng cao chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường tiêu thụ vật liệu tái chế.

- Về phía cơ quan quản lý nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý CTRXD theo hướng số hóa toàn bộ quy trình, từ khâu đăng ký nguồn phát sinh, cấp mã quản lý cho từng lô chất thải, theo dõi hành trình phương tiện vận chuyển đến xác nhận tại cơ sở tiếp nhận được tích hợp trên nền tảng dữ liệu điện tử. Khi đó, việc truy xuất nguồn gốc và kiểm tra sẽ thuận lợi hơn, đồng thời giảm nguy cơ đổ thải trái phép. Hiện nay tại Hà Nội đã bước đầu có chính sách như cho phép cấp phường, xã được chỉ định trạm trung chuyển tạm trong 5 năm, là tiền đề để các đơn vị tiến hành thu gom, tái chế và tại TP.HCM cũng đã làm việc với Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng TP.HCM (SACA) để thúc đẩy hoạt động này.

3. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ CTRXD THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

3.1. Cơ sở pháp lý trong quản lý CTRXD thực hiện kinh tế tuần hoàn

Hiện nay, công tác quản lý CTRXD được quy định rải rác trong nhiều văn bản luật khác nhau, trong khi trách nhiệm quản lý đang được giao cho UBND các tỉnh, thành phố. Cơ chế phân cấp giúp địa phương chủ động và linh hoạt hơn, nhưng cũng dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất trên phạm vi cả nước. Ở cấp quốc gia vẫn chưa có quy định bắt buộc về tỷ lệ tái chế CTRXD. Hà Nội là một trong những địa phương tiên phong khi đề án năm 2025 đặt mục tiêu đến năm 2030 thu hồi 90% vật liệu có khả năng tái chế và tái sinh được 60% CTRXD phát sinh sinh học [9]. Những văn bản liên quan gồm: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi bổ sung theo văn bản hợp nhất Số: 98/VBHN-VPQH ngày 10/4/2026; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, tại khoản 3 Điều 140 quy định về cơ chế khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn; Nghị định 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT

2020; Thông tư 09/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/BTNMT; Thông tư số 02/2022/TT-BXD quy định về phân loại, lưu trữ và xử lý CTRXD tại các đô thị; Quyết định số 687/2022/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; Quyết định số 1266/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 403/QĐ-TTg (2016) Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam, khuyến khích tái chế CTRXD làm gạch không nung, vật liệu nền đường; TCVN 13694-2023 cho cấp phối tái chế làm móng đường đô thị; TCVN 13150-1:2020 cho tái chế bê tông nhựa nguội tại chỗ; TCVN 1369:2025/BXD Tiêu chuẩn quốc gia về Cấp phối tái chế từ chất thải rắn xây dựng làm lớp móng đường giao thông đô thị - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

3.2. Đặc điểm của mô hình kinh tế tuần hoàn trong xử lý, tái chế CTRXD

Kinh tế tuần hoàn không chỉ tái chế, tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán từ trước, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. [3]

Công nghệ xử lý, tái chế CTRXD theo mô hình kinh tế tuần hoàn là biến chất thải đầu ra của ngành này thành nguồn tài nguyên đầu vào của ngành khác, nghĩa là giữ cho dòng vật chất được sử dụng lâu nhất có thể, khôi phục và tái tạo các sản phẩm, vật liệu ở cuối mỗi vòng sản xuất hay tiêu dùng. Chu trình tuần hoàn có thể được thực hiện trong nội tại bản thân của một doanh nghiệp. Kinh tế tuần hoàn sẽ góp phần gia tăng giá trị cho doanh nghiệp, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.3. Các phương thức quản lý CTRXD

Các phương thức hay mô hình xử lý CTRXD được chia thành 3 loại thể hiện như trên Hình 4.



Hình 4. Các phương thức hay mô hình xử lý CTRXD

4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CTRXD THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

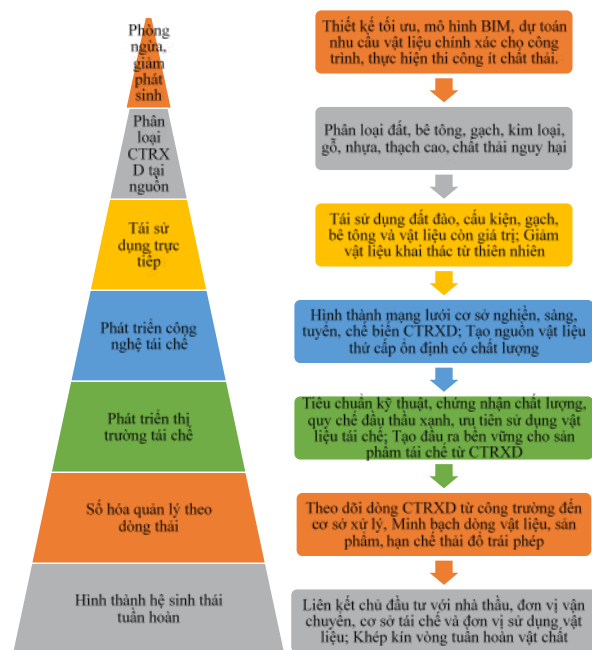
4.1. Đề xuất một số định hướng quản lý CTRXD thực hiện kinh tế tuần hoàn

Định hướng quản lý CTRXD được xây dựng dựa trên quan điểm hướng tới kinh tế tuần hoàn chuyển từ mô hình “Thu gom - Vận chuyển - Xử lý/Thải bỏ” sang mô hình “Phòng ngừa - Phân loại - Tái sử dụng - Tái chế - Thu hồi tài nguyên - Xử lý phần còn lại”. Cụ thể:

- Coi CTRXD là nguồn tài nguyên thứ cấp, không chỉ là chất thải cần xử lý.

- Ưu tiên theo thứ tự: giảm phát sinh → tái sử dụng → tái chế → thu hồi vật liệu/năng lượng → xử lý → chôn lấp.
- Quản lý theo vòng đời công trình, từ thiết kế, lựa chọn vật liệu, thi công, vận hành, cải tạo đến phá dỡ.
- Chuyển từ quản lý theo địa giới hành chính sang quản lý theo dòng vật liệu và chất thải.
- Nhà nước kiến tạo thể chế, tiêu chuẩn và thị trường, doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm trong đầu tư, tái chế và tiêu thụ vật liệu tái chế.

Nội dung các định hướng quản lý CTRXD được trình bày tại Hình 5:



Hình 5. Thứ tự ưu tiên trong định hướng quản lý CTRXD

Như vậy, định hướng quản lý CTRXD không chỉ giảm chôn lấp mà còn là tối ưu hóa giá trị tài nguyên được thu hồi từ mỗi đơn vị CTRXD. Ngoài ra, định hướng còn được thể hiện thông qua việc thiết lập thị trường vật liệu tái chế ổn định bền vững, một trong những điểm nghẽn lớn nhất của thực hiện kinh tế tuần hoàn CTRXD với đề xuất việc hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan gồm:

- Xây dựng hệ thống chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc.
- Quy định tỷ lệ hoặc tiêu chí ưu tiên sử dụng vật liệu tái chế trong các dự án đầu tư công, phù hợp yêu cầu kỹ thuật.
- Đưa tiêu chí sử dụng vật liệu tái chế vào đầu thầu xanh.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu/sản giao dịch vật liệu tái chế từ CTRXD.
- Có chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế và đầu tư cho cơ sở tái chế.
- Khuyến khích các chủ đầu tư ký hợp đồng dài hạn với doanh nghiệp cung cấp vật liệu tái chế.

4.2. Giải pháp về cơ chế chính sách đầu tư tái chế và tạo lập thị trường cho sản phẩm tái chế từ CTRXD

Quan điểm chung là chính sách không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ tái chế CTRXD mà phải đồng thời tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm tái chế, nghĩa là hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng

sản phẩm tái chế từ CTRXD. Thực chất của cơ chế chính sách là từ hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xử lý CTRXD, thiết lập thị trường cho sản phẩm tái chế ổn định, phát triển bền vững sẽ tạo tác dụng ngược lại là khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ tái chế CTRXD. Đây là logic của phát triển kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực xây dựng. Điểm quan trọng là thiết kế chính sách theo hướng hiệu quả và phải giải quyết đồng thời 3 mục tiêu: giảm chi phí đầu vào cho nhà tái chế, tạo thị trường đầu ra cho sản phẩm tái chế, giảm sử dụng vật liệu nguyên sinh. Đây là cơ chế hình thành thị trường vật liệu thứ cấp và chuỗi giá trị CTRXD theo kinh tế tuần hoàn. Vì vậy, danh mục các cơ chế chính sách được đề xuất trong giai đoạn 5 năm thực hiện phát triển kinh tế - xã hội (2026 - 2030) gồm:

(1) Chính sách hỗ trợ nguồn cung CTRXD: hỗ trợ cơ sở thu gom, phân loại, tái chế, hỗ trợ đầu tư công nghệ mới, nghiên cứu sản phẩm mới.

(2) Chính sách hỗ trợ thị trường sản phẩm tái chế từ CTRXD: khuyến khích và có cơ chế từng bước bắt buộc sử dụng vật liệu tái chế, đặc biệt đối với công trình, dự án đầu tư công, công trình, dự án sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước.

(3) Chính sách hỗ trợ xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong quản lý, xử lý CTRXD, trong sử dụng vật liệu tái chế từ CTRXD, chính sách hỗ trợ kiểm soát, kiểm định, chứng nhận, công bố chất lượng sản phẩm, chứng nhận và tiêu chuẩn hóa vật liệu tái chế. Đây là nút thắt chính của thị trường vật liệu tái chế bởi các doanh nghiệp xây dựng thường lo ngại vật liệu tái chế có chất lượng không ổn định, không có tiêu chuẩn rõ ràng khiến trách nhiệm khi công trình xảy ra sự cố, khó nghiệm thu, chủ đầu tư không chấp nhận.

(4) Chính sách về tài chính: thiết lập quỹ tín dụng xanh, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp sử dụng vật liệu tái chế từ CTRXD. Trong giai đoạn đầu, nếu vật liệu tái chế có giá cao hơn vật liệu nguyên sinh, Nhà nước có thể hỗ trợ một phần chênh lệch đối với công trình ưu tiên. Doanh nghiệp sử dụng vật liệu tái chế để đầu tư công trình được ưu tiên tiếp cận tín dụng xanh.

(5) Chính sách đầu tư công trình công: xây dựng tiêu chí vật liệu tái chế vào đầu tư công và ban hành quy chế đấu thầu đối với công trình, dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước. Trong đó sẽ có chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp sử dụng vật liệu tái chế.... Điểm cộng cho đấu thầu nếu doanh nghiệp cam kết sử dụng vật liệu tái chế. Đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đề xuất bổ sung tiêu chí ưu tiên vật liệu tái chế đạt chuẩn trong hồ sơ mời thầu và lựa chọn nhà thầu. Có thể cho điểm ưu tiên đối với nhà thầu sử dụng vật liệu tái chế, công trình có tỷ lệ vật liệu tái chế cao, giảm sử dụng vật liệu nguyên khai, có phương án thu hồi vật liệu sau khi công trình hết vòng đời.

(6) Chính sách số hóa: xây dựng sàn giao dịch CTRXD và vật liệu tái chế, kết nối mạng lưới thu gom, vận chuyển, tái chế CTRXD tạo tương tác giữa chủ nguồn thải ↔ đơn vị vận chuyển ↔ cơ sở tái chế ↔ nhà sản xuất vật liệu ↔ nhà thầu ↔ chủ đầu tư.

5. KẾT LUẬN

CTRXD ngày càng gia tăng với khối lượng rất lớn, song hành với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong bối cảnh đó, công tác quản lý CTRXD còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập, tác động gây tiêu cực đến môi trường cũng như sức khỏe cộng đồng.

Bài viết đã đề xuất một số giải pháp về cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xử lý, tái chế CTRXD, cơ chế chính sách tạo lập thị trường ổn định, bền vững cho sản phẩm tái chế từ CTRXD. Những đề xuất này xuất phát từ việc tận dụng tiềm năng to lớn của việc tái chế CTRXD đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng, giảm thiểu việc khai thác từ nguồn tự nhiên, góp phần bảo vệ môi trường. Nghiên cứu hoàn toàn dựa trên những quy định, pháp luật của nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam và định hướng chiến lược quản lý chất thải coi chất thải là tài nguyên, nghĩa là chuyển đổi từ “Quản lý chất thải” sang Quản lý tài nguyên” và thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Anh. TP Hồ Chí Minh hướng tới đô thị kiểu mẫu về quản lý, tái chế và tái sử dụng chất thải xây dựng. Báo điện tử Chính phủ, chuyên trang TP Hồ Chí Minh. Internet: <https://tphcm.chinhphu.vn/tphcm-huong-toi-do-thi-kieu-mau-ve-quan-ly-tai-che-va-tai-su-dung-chat-thai-xay-dung-101260605165042369.html> (truy cập: tháng 8/2026).
- [2] Nguyễn Thế Chinh và nnk. Các mô hình kinh tế tuần hoàn Việt Nam: Cơ hội định hướng phát triển. Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường. Internet: https://ispae.vn/vn/tid12675_cac-mo-hinh-kinh-te-tuan-hoan-viet-nam-co-hoi-dinh-huong-phat-trien.html (truy cập: tháng 7/2026).
- [3] Phan Huyền Châu. Xây dựng nền kinh tế tuần hoàn để phát triển bền vững. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Internet: <https://scholar.dlu.edu.vn/thuviensol/bitstream/DLU123456789/152592/1/CVv139572021019.pdf> (truy cập: tháng 7/2026).
- [4] Nguyễn Hoàng Giang. Quản lý và tái chế chất thải rắn xây dựng: Quy hoạch mạng lưới công nghệ cho các đô thị lớn tại Việt Nam. Kinh nghiệm và đề xuất cho TP.HCM Tài liệu Hội thảo: Triển khai đề án tái chế chất thải rắn xây dựng tại TP Hồ Chí Minh, tháng 6/2026.
- [5] Mai Hương. Giải pháp nào biến chất thải xây dựng thành nguồn tài nguyên cho nền kinh tế tuần hoàn. Tạp chí điện tử Môi trường và Cuộc sống. Internet: <https://moitruong.net.vn/khoang-trong-trong-quan-ly-chat-thai-xay-dung-bai-5-giai-phap-nao-bien-chat-thai-xay-dung-thanh-nguon-tai-nguyen-cho-nen-kinh-te-tuan-hoan-101178.html> (truy cập: tháng 7/2026).
- [6] Kien Ton Tong et al. Management Assessment and Future Projections of Construction and Demolition Waste Generation in Hai Phong City, Vietnam. Sustainability, 2022, 14, 9628. Internet: <https://doi.org/10.3390/su14159628>.
- [7] Nguyễn Văn Quý. Quản lý chất thải rắn xây dựng theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, 2026.
- [8] Bạch Huy Thanh. Hà Nội tái chế phế thải xây dựng ngay tại công trường. Dân trí, 2026. Internet: <https://dantri.com.vn/thoi-su/ha-noi-tai-che-phe-thai-xay-dung-ngay-tai-cong-truong-20260728065914694.htm> (truy cập: tháng 7/2026).
- [9] UBND TP Hà Nội. Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 về việc phê duyệt Đề án "Tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội giai đoạn đến năm 2030".
- [10] Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP Hồ Chí Minh. Trung chuyển chất thải. Internet: <https://www.citenco.com.vn/cong-nghe/thu-gom-van-chuyen-trung-chuyen-chat-thai/trung-g-chuyen-chat-thai> (truy cập: tháng 7/2026).
- [11] Nguyễn Hà. Quy định giá tối đa thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải tại Hà Nội. Báo Nông nghiệp và Môi trường, 2025. Internet: <https://nongnghiepmoitruong.vn/quy-dinh-gia-toi-da-thu-gom-van-chuyen-xu-ly-chat-thai-tai-ha-noi-d786539.html> (truy cập: tháng 7/2026).